

Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 07 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024093014840.

- Bị đơn: Chị **Phương Thị L**, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1997.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 024197007244.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Phương Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Phan A, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2017 (số định danh cá nhân: 024217012707) cho chị Phương Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có

sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Văn S và chị Phương Thị L không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Văn S và chị Phương Thị L không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0002535 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả anh Nguyễn Văn S 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 5 - Bắc Ninh;
- UBND phường Phương Sơn, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Ngọc Minh**